

TỈNH ỦY TIỀN GIANG
BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Tiền Giang, ngày 03 tháng 03 năm 2025

Số 40-CV/BTGDVTU

*Tuyên truyền kỷ niệm 50 năm Chiến thắng
Ngã Sáu - Bằng Lăng; 150 năm Ngày Anh hùng dân tộc
Thủ khoa Nguyễn Hữu Huân hy sinh
(14/4/1875 - 14/4/2025 âm lịch)*

Kính gửi: - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh
và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các cơ quan báo chí trong tỉnh,
- Ban Tuyên giáo và Dân vận cấp ủy huyện (tương đương).

Nhân kỷ niệm 50 năm Chiến thắng Ngã Sáu - Bằng Lăng (diễn ra từ ngày 11 đến ngày 14/3/1975); Tưởng niệm 150 năm Ngày Anh hùng dân tộc Thủ khoa Nguyễn Hữu Huân hy sinh (14/4/1875 - 14/4/2025 âm lịch) nhằm giúp cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ hiểu sâu sắc hơn về truyền thống lịch sử cách mạng của dân tộc, đặc biệt là những chiến thắng hào hùng của dân tộc; ý chí quyết chiến, quyết thắng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta trước mọi kẻ thù xâm lược; đồng thời nâng cao ý thức, tinh thần tự lực tự cường, phát huy truyền thống yêu nước, ra sức xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy đề nghị các cơ quan, đơn vị và địa phương triển khai tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân về ý nghĩa lịch sử, truyền thống lịch sử cách mạng của dân tộc qua 50 năm Chiến thắng Ngã Sáu - Bằng Lăng và 150 năm Ngày Anh hùng dân tộc Thủ khoa Nguyễn Hữu Huân hy sinh (14/4/1875 - 14/4/2025 âm lịch).

(Kèm theo Đề cương tuyên truyền).

Nơi nhận:

- TTTU (báo cáo),
- Như trên,
- Lãnh đạo Ban,
- Các phòng của Ban,
- Lưu Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



Phạm Nguyễn Hoàng Vũ

**ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN**

**Tưởng niệm 150 năm Ngày Anh hùng dân tộc Thủ khoa
Nguyễn Hữu Huân hy sinh (14/4/1875 - 14/4/2025 âm lịch)**

*(Ban hành kèm theo công văn số 40-CV/BTGDVTU ngày 08/3/2025
của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy)*

Nguyễn Hữu Huân, sinh năm 1830 tại làng Tịnh Hà, huyện Kiến Hưng, tỉnh Định Tường. Nay là xã Mỹ Tịnh An, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Thuở nhỏ, ông nổi tiếng hiếu học và học giỏi. Năm 1852, dưới triều vua Tự Đức, ông dự khoa thi Hương tại Gia Định và đỗ thủ khoa (đứng đầu cử nhân) nên được gọi là Thủ khoa Huân. Sau khi thi đỗ, ông được triều đình bổ chức làm Giáo thụ huyện Kiến Hưng, tỉnh Định Tường.

Sau khi giặc Pháp hạ thành Gia Định (tháng 2/1859), giữa năm 1859, Nguyễn Hữu Huân từ bỏ chức Giáo thụ, ông hợp lực với Võ Duy Dương chiêu mộ nghĩa quân phát cờ khởi nghĩa. Cuộc khởi nghĩa do Nguyễn Hữu Huân và Võ Duy Dương lãnh đạo đã thu hút được đông đảo các tầng lớp Nhân dân tham gia kể cả phú hào; tầng lớp này là nguồn cung cấp tài chính, lương thực quan trọng cho nghĩa quân, như bá hộ Trần Văn Học, một người rất giàu có ở Bình Cách, cha vợ của Võ Duy Dương và là thông gia với Nguyễn Hữu Huân. Ngoài ra, cuộc khởi nghĩa của hai ông còn có sự phối hợp chiến đấu với nhiều thủ lĩnh nghĩa quân như: Trương Định ở Tân Hòa (Gò Công), Trần Xuân Hòa ở Mỹ Quý (Cai Lậy), Bùi Quang Diệu (Quản Là) ở Cần Giuộc (Long An),...

Đầu năm 1862, bị giặc đánh úp, ông bị bắt giải về Sài Gòn. Giặc Pháp giao ông cho Đỗ Hữu Phương, một tên việt gian khét tiếng gian ác lúc bấy giờ để tên này dùng quyền tước, bổng lộc dụ dỗ mua chuộc ông, nhưng ông đã kiên quyết từ chối. Ít lâu sau, thừa lúc địch sơ hở, ông đã trốn thoát trở về kháng chiến. Tháng 7/1862, Nguyễn Hữu Huân đến căn cứ Tân Hòa (Gò Công) bàn việc thống nhất lực lượng nghĩa quân với Trương Định nhằm nâng cao sức mạnh chiến đấu chống giặc Pháp xâm lược. Tại đây, ông nhận chức Phó Quân đạo do vua Tự Đức ban cho. Tháng 2/1863, sau khi căn cứ Tân Hòa thất thủ, ông và Võ Duy Dương chiêu mộ nghĩa quân, phát cờ khởi nghĩa lần thứ hai. Căn cứ chính được đặt tại thôn Bình Cách, tổng Thạnh Quơn, huyện Kiến Hòa (nay là xã Tân Bình Thạnh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang). Tổng hành dinh tọa lạc tại nhà của Đỗ Tường Kiên. Đó là một ngôi nhà cổ có tất cả 36 cửa kiên cố, chung quanh có ba lũy tre và hào rộng bao bọc. Ông còn nhận nhiệm vụ mang tiền quyên góp của nhân dân sang các tỉnh Vĩnh Long, An Giang và Hà Tiên mua vũ khí để trang bị cho nghĩa quân.

Trước sự lớn mạnh của nghĩa quân, giữa năm 1863, giặc Pháp huy động một lực lượng hùng hậu tấn công căn cứ Bình Cách. Nghĩa quân đã chiến đấu vô cùng anh dũng, khiến bọn chúng phải khó khăn lắm mới phá vỡ được căn cứ này. Để bảo toàn lực lượng, ông cho nghĩa quân rút qua Thuộc Nhiêu, tiếp tục cuộc chiến đấu. Nghĩa quân đã liên tiếp mở nhiều cuộc tấn công vào Cái Thia, Cái Bè, Cai Lậy, Trung Lương, Tân Lý,...

Cuối năm 1863, thực dân Pháp huy động lực lượng lớn tấn công Thuộc Nhiêu. Nghĩa quân phải rút vào Đồng Tháp Mười, xây dựng căn cứ mới. Theo sự phân công giữa ông với Võ Duy Dương; ông sang An Giang - nơi còn thuộc quyền kiểm soát của triều đình - để tuyển mộ nghĩa quân và vận động Nhân dân ủng hộ, đóng góp tiền của, vũ khí, lương thực cho cuộc kháng chiến. Thế nhưng, do áp lực của thực dân Pháp, tháng 7/1864, quan Tổng đốc An Giang là Phan Khắc Thận đã nhu nhược bắt ông giao nộp cho quân giặc. Một tháng sau, ông bị chính quyền thực dân kết án 10 năm tù khổ sai, bị đày đi Cayenne, Trung Mỹ (có tài liệu viết ông bị đày ở đảo Réunion, Đông Nam châu Phi).

Tháng 2/1869, sau 5 năm bị giam trong ngục tù ở hải ngoại, ông được thả về nước do Pháp ân xá và bị quản thúc tại nhà của Đỗ Hữu Phương ở Chợ Lớn. Tại đây, Đỗ Hữu Phương vâng lệnh quan thầy ra sức mua chuộc, dụ dỗ ông. Nhưng, ông vẫn một lòng một dạ trung thành với đất nước và nhân dân. Không những thế, thời gian này, ông vừa dạy học, vừa bí mật tìm cách liên lạc với những người yêu nước và mưu tính phát động cuộc khởi nghĩa lần thứ ba.

Năm 1872, Nguyễn Hữu Huân bỏ trốn về vùng Mỹ Tho, Chợ Gạo, cùng với Âu Dương Lân nổi lên khởi nghĩa với lực lượng nghĩa quân lên đến 3.000 người. Từ đây, phong trào chống Pháp do ông đứng đầu lan tỏa mạnh mẽ khắp vùng Mỹ Tho, Chợ Gạo, Cai Lậy, Tân An (nay thuộc tỉnh Long An), Chợ Lớn (nay thuộc thành phố Hồ Chí Minh),... Thủ lĩnh ở nhiều nơi cũng tham gia phong trào, như Nguyễn Văn Chát ở Vĩnh Long, Lê Công Thành, Phan Văn Đồng, Lâm Lễ ở Cần Thơ, Long Xuyên (nay thuộc tỉnh An Giang),... Một hệ thống chính quyền kháng chiến được xây dựng tại nhiều thôn xã, nhất là ở Mỹ Tho và Chợ Gạo.

Cuối năm 1874, thực dân Pháp huy động một lực lượng hùng hậu, từ nhiều hướng tấn công căn cứ Bình Cách. Nghĩa quân kháng cự vô cùng quyết liệt; nhưng do thế giặc quá mạnh, sau đó phải tan rã. Ông bị sa vào tay giặc. Bọn chúng giam ông ở nhà ngục Mỹ Tho; hết tra tấn dã man lại giở trò mua chuộc; nhưng vẫn không làm lung lay khí tiết của một đảng trượng phu anh hùng. Sau 4 ngày giam cầm, biết không thể lay chuyển được tinh thần sắt đá của ông, tên chánh tham biện Mỹ Tho là De Gaillard chiêu hàng không thành, đã kết án và tử hình ông ngày 15/4 năm Ất Hợi (nhằm ngày 19/5/1875), chúng cho tàu chở ông xuôi dòng Bảo Định về quê ông để hành quyết tại chợ Tịnh Hà (nay thuộc xã Mỹ Tịnh An, huyện Chợ Gạo).

Sau khi ông tử tiết, hai người con gái của ông là Nguyễn Thị Vạn và Nguyễn Thị Tánh đứng ra lập mộ trên một gò nhỏ thuộc làng Tịnh Giang (nay là ấp Hòa Quới, xã Hòa Tịnh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang). Lúc đầu, mộ được đắp bằng đất, sau đó xây lại bằng đá xanh theo lối voi phục với tám bia mộ khá lớn có chạm khắc câu đối và bài thơ tuyệt mạng của ông. Phần đá của ngôi mộ rộng 4m²; núm mộ gồm có hai phiến đá lớn ghép lại, trên có chạm hoa văn hình xoáy tròn ốc. Bia mộ gồm ba phiến đá: chân bia có chạm hoa văn dây lá; thân bia rộng 1 mét, cao 0,72 mét, dày 0,4 mét, đỉnh bia có chạm hoa văn hình mây và sóng nước. Để tưởng nhớ đến công lao Thủ khoa Nguyễn Hữu Huân, tỉnh Tiền Giang đã xây dựng đền thờ bên cạnh phần mộ của ông. Vào năm 1985, tượng đài Thủ khoa Nguyễn Hữu

Huân được xây dựng với chất liệu bằng đá hoa cương, cao hơn 7 mét, phần đế cao 4 mét, được đặt tại ngã ba Vàm sông Tiền - Bảo Định (thuộc phường 1, thành phố Mỹ Tho), nơi xưa kia, giặc Pháp đã đưa ông xuống tàu để chở về quê nhà hành hình. Tại đây, có một công viên được mang tên ông: công viên Thủ Khoa Huân.

Đền thờ và lăng mộ của ông đã được Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) công nhận là Di tích lịch sử cấp quốc gia vào ngày 15/6/1987, tọa lạc tại xã Hòa Tịnh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Nơi ông thọ án chém tại chợ Tịnh Hà (xã Mỹ Tịnh An, huyện Chợ Gạo) cũng được xây bia tưởng niệm. Hàng năm, lễ giỗ Anh hùng dân tộc Thủ khoa Nguyễn Hữu Huân được tổ chức rất trang trọng vào ngày 14 và 15/4 âm lịch, có nhiều khách các nơi và Nhân dân đến dâng hương tưởng niệm.

Tuy sự nghiệp cứu nước chưa thành, nhưng Khởi nghĩa của Thủ khoa Nguyễn Hữu Huân là một cuộc khởi nghĩa lớn, kéo dài trong nhiều năm, có tiếng vang lớn trong cả nước. Mặc dù thất bại, nhưng cuộc Khởi nghĩa Nguyễn Hữu Huân cũng như các cuộc Khởi nghĩa Trương Định, Khởi nghĩa Nguyễn Trung Trực là biểu tượng tinh thần đấu tranh kiên trung, bất khuất chống giặc ngoại xâm của nhân dân Nam kỳ nửa sau thế kỷ XIX. Cuộc đời và sự nghiệp của ông đã được khắc họa trên sân khấu qua vở cải lương “Trăng soi dòng Bảo Định” của Nghệ nhân ưu tú Huỳnh Anh. Tên Nguyễn Hữu Huân (hay Thủ khoa Huân) được đặt tên đường phố và trường học tại nhiều tỉnh, thành trên cả nước.

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Tiền Giang

**BAN
TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN**
KỶ NIỆM 50 NĂM CHIẾN THẮNG NGÃ SÁU - BẰNG LĂNG
(diễn ra từ ngày 11 đến ngày 14/3/1975)
*(Ban hành kèm theo công văn số 40 -CV/BTGDVTU ngày 03/3/2025
của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy)*

1. Hoàn cảnh lịch sử

Từ ngày 18/12/1974 đến ngày 08/01/1975, hội nghị Bộ Chính trị mở rộng ra Nghị quyết lịch sử: “Chúng ta đang đứng trước thời cơ chiến lược lớn: Chưa bao giờ ta có điều kiện đầy đủ về quân sự và chính trị như hiện nay, có thời cơ chiến lược to lớn như hiện nay để hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở miền Nam để tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc”. Bộ Chính trị thông qua kế hoạch chiến lược hai năm giải phóng miền Nam trong hai 1975-1976. Ngoài kế hoạch chiến lược 1975-1976, Bộ Chính trị còn dự kiến: “Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975”.

Đầu tháng 02/1975, Khu ủy, Quân khu ủy Khu 8 tổ chức họp mở rộng tại ấp Mỹ Lợi A, xã Long Tiên, huyện Cai Lậy Nam, tỉnh Mỹ Tho nhằm tổng kết chiến dịch mùa khô năm 1974 - 1975 và đề ra nhiệm vụ mùa khô năm 1975. Trên cơ sở thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, Khu ủy Khu 8 chỉ đạo hạ quyết tâm giải phóng toàn Khu 8 trong năm 1975, đồng thời đề ra nhiệm vụ cho Mỹ Tho, Gò Công, thành phố Mỹ Tho phải đánh dứt điểm sớm một bước, giành thắng lợi cao nhất. Khu ủy chủ trương tiếp tục mở mang hoàn chỉnh huyện Chợ Gạo, nối liền tuyến hành lang đến phía nam tỉnh Long An.

Để tăng cường lực lượng cho vùng trọng điểm Mỹ Tho, Quân khu điều Trung đoàn 1 và Trung đoàn 320 của Sư đoàn 8 chủ lực Khu 8 và một phần lực lượng của Sư đoàn 5 Miền về hoạt động ở Mỹ Tho.

Mở đầu chiến dịch, theo chỉ đạo của Khu 8 là diệt Yếu khu Ngã Sáu (xã Mỹ Trung, huyện Cái Bè ngày nay) để buộc quân chủ lực quân đội Sài Gòn phải cứu viện, tạo thế cho các trung đoàn của ta tiêu diệt địch, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng vũ trang 3 thứ quân (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích) và nhân dân các địa phương tiến công địch giành thắng lợi.

2. So sánh lực lượng địch - ta

Ngã Sáu thuộc xã Mỹ Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Mỹ Tho (theo tổ chức hành chính của chính quyền Sài Gòn thuộc quận Giáo Đức, tỉnh Định Tường, nay là xã Mỹ Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang) giáp với huyện Mỹ An, tỉnh Sa Đéc (theo tổ chức hành chính của chính quyền Sài Gòn là quận Mỹ An, tỉnh Kiến Phong, nay là huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp). Đây là trung tâm giao thông đường thủy giữa các kinh: Nguyễn Văn Tiếp B (kinh Tổng đốc Lộc hay kinh Cái), kinh Mỹ Lợi (kinh Bằng Lăng).

Do có vị thế địa - chiến lược quan trọng nên địch chọn Ngã Sáu để xây dựng yếu khu từ năm 1969, làm căn cứ tiền tiêu cho Sư đoàn 7, sau đó giao cho Tiểu đoàn bảo an 450 tỉnh Kiến Phong, với quân số khoảng 250 tên, trấn giữ để tăng

cường cho Tiểu khu Định Tường. Toàn bộ căn cứ được địch bố phòng cẩn mật, vững chắc bằng hệ thống lô cốt, hầm ngầm kiên cố, hỏa lực mạnh và nhiều lớp rào kẽm gai bao bọc bên ngoài, dưới các lớp rào là dày đặc mìn các loại. Tại yếu khu, địch có 02 khẩu pháo 105 ly, 04 khẩu DKZ, 02 khẩu 12 ly 7, 10 đại liên, 02 cối 81 ly, 04 cối 60 ly; hàng trăm súng tiểu liên, trung liên và súng phóng lựu M 79,... Các căn cứ quân sự làm nhiệm vụ chi viện cho Yếu khu Ngã Sáu có Chi khu Mỹ An, Chi khu Giáo Đức, Phân chi khu Thiên Hộ, Phân chi khu Thanh Mỹ,...

Về phía ta, việc sử dụng lực lượng được Bộ Tư lệnh Quân khu 8 quyết định giao nhiệm vụ cho Sư đoàn 8, bao gồm Trung đoàn 24 đánh vào mục tiêu chủ yếu, Trung đoàn 320 chặn viện từ hướng Đông, Trung đoàn 207 đứng chân trên hướng Bắc yếu khu làm nhiệm vụ chặn viện, nêu chúng hành quân bằng tàu từ Hậu Mỹ Bắc xuống.

3. Diễn biến trận đánh

Sau một thời gian chuẩn bị, đêm 10/3/1975, đội hình Trung đoàn 24 đến khu vực tập kết cuối cùng bờ nam Kinh 28, trên hướng chặn viện. Đêm 9 rạng ngày 10/3/1975, từ Vùng 4 Kiến Tường, Trung đoàn 320 hành quân về trục kinh Bàng Lãng và về Cái Sơn (xã Mỹ Thiện, huyện Cái Bè).

Trung đoàn 207 cũng đưa đội hình Tiểu đoàn 2 vào chiếm lĩnh trận địa phía đông Kinh Nguyễn Văn Tiếp B đúng vị trí quy định.

Đến 4 giờ 30 phút ngày 11/3/1975, tất cả đều sẵn sàng nổ súng, liên lạc giữa Sở chỉ huy các trung đoàn với Quân khu thông suốt, Bộ Tư lệnh Quân khu 8 điện động viên chúc mừng thắng lợi bước đầu của tập thể Trung đoàn 24 là trung đoàn chủ công.

Đúng 5 giờ ngày 11/3/1975, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 24 ra lệnh tiến công. Ngay lập tức, các loại hỏa lực của ta bắn cấp tập và mãnh liệt vào căn cứ của địch. Bộ đội ta từ các mũi đánh theo hiệp đồng, dũng mãnh xung phong. Toàn bộ Yếu khu Ngã Sáu bị rung chuyển và trùn lên một màn khói đen dày đặc. Trên hướng tiến công của Đại đội 6 (Tiểu đoàn 5), lô cốt số 1 bị bộ đội ta đánh sập và Đại đội 6 đã nhanh chóng chiếm lĩnh lô cốt này. Lúc này, phát hiện hướng tiến công của ta, địch tập trung hỏa lực và bộ binh đối phó; đồng thời, chúng dùng các loại súng cối bắn chặn đội hình tiến công của ta ngay sát mé bờ Kinh 28.

Về phía ta, Đại đội 6 chiến đấu rất kiên cường, đánh bại nhiều lần phản kích của địch, giữ vững lô cốt đầu cầu tạo điều kiện cho lực lượng ở phía sau tiến lên đánh chiếm.

Sau hơn 10 phút chiến đấu, 1 tổ thọc sâu của Đại đội 6 đã chiếm được trận địa pháo, địch dùng hỏa lực ngăn chặn các mũi tiến công của Đại đội 6 rất quyết liệt, ta và địch giành nhau từng tấc đất, từng mục tiêu, nhiều lần địch phản kích nhưng đều bị chặn đứng. Quân số địch bị thương vong khá nhiều, không đủ sức phản kích để lấy lại trận địa đã mất.

Hướng Đại đội 8, vừa xung phong ra khỏi vị trí xuất phát tiến công thì bị 2 quả pháo bắn trúng đội hình, hỏa lực địch từ Phân chi khu Thanh Mỹ ở phía Tây Yếu khu Ngã Sáu bắn lướt sườn, do đó Đại đội 8 phải dừng lại để củng cố công sự.

Cùng lúc này, Đại đội 3 (Tiểu đoàn 4) đã tiêu diệt được 2 chốt bảo vệ từ xa trên hướng đông của yếu khu.

Trên hướng thứ yếu, Đại đội 1 (Tiểu đoàn 4) đánh chiếm lô cốt đầu cầu số 4, lực lượng địch còn lại co cụm tại khu chỉ huy và bờ thành phía tây yếu khu đánh phản kích. Khoảng 6 giờ, kho đạn pháo của địch bị trúng đạn, nổ đến 7 giờ 30 phút mới ngưng.

Lúc này hai hướng tiến công của ta tiếp tục phát triển đánh chiếm từng lô cốt, từng hầm ngầm, ta và địch giằng co nhau quyết liệt. Pháo binh địch các nơi bắn yểm trợ cho yếu khu thừa dần và bắt đầu chuyển làn về hướng bắc và hướng đông cách Yếu khu Ngã Sáu hơn 500m, có khả năng chúng sẽ dọn đường cho quân tiếp viện.

Đúng như dự đoán của ta, khoảng 8 giờ 30 phút ngày 11/3/1975, ta phát hiện Tiểu đoàn 2 thuộc Trung đoàn 10, Sư đoàn 7 quân đội Sài Gòn đã có mặt tại Cống Trâu, đến 9 giờ một tốp địch tiến thẳng vào chính diện Đại đội 7 của ta. Chúng đi cặp theo kinh Chín Viêt, cách cánh đồng Bằng Lăng 1.500m. Đến 9 giờ 30 phút ta phát hiện khoảng 1 đại đội địch chia làm 2 mũi, 1 mũi đi thẳng vào đội hình Đại đội 6, mũi 2 thọc qua phía bắc, cách bộ phận chặn đầu Đại đội 5 khoảng 1.500 m.

Như vậy, địch đã vào đúng phương án của ta. Để bảo đảm hợp vây diệt địch, Ban chỉ huy Trung đoàn 320 cho Đại đội 9 (Tiểu đoàn 3) và bộ phận khóa đuôi Tiểu đoàn 1 ở xa vận động trước, còn Tiểu đoàn 2 vẫn phục kích tại chỗ.

Đến 10 giờ, khoảng 1 đại đội địch lại tiến vào chính diện Đại đội 5 và Đại đội 7, còn cách chừng 600m thì chúng dừng lại nấu cơm, có 1 mũi khác cắt chéo về hướng kinh Mới, đại bộ phận phía sau của địch đi vào hướng Tiểu đoàn 2. Lúc 10 giờ 10 phút, qua tin kỹ thuật địch báo là đã phát hiện ta ở kinh Bằng Lăng rất nhiều.

Ban chỉ huy Trung đoàn 320 nhận định: Quân tiếp viện của địch đang nằm tại chỗ chờ pháo dọn đường, đại bộ phận quân địch lọt vào trận địa theo đúng phương án của ta, địch có phát hiện được ta, có đề phòng cảnh giác hơn nhưng chúng chưa phát hiện được ý định của ta phục kích bao vây; ta vẫn giữ được yếu tố bí mật, đang hình thành thế bao vây quân địch. Trên cơ sở đó Ban chỉ huy Trung đoàn 320 quyết tâm cơ động lực lượng ta bí mật hình thành thế bao vây và đồng loạt nổ súng xung phong theo phương án.

Với sự phối hợp nhịp nhàng, Trung đoàn 320 đã đánh ngăn chặn và tiêu diệt lực lượng địch trên cánh đồng Bằng Lăng. Được tin chiến thắng, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 24 thông báo kịp thời tình hình xuống các đơn vị thuộc trung đoàn và động viên quyết tâm phải tiêu diệt gọn số địch còn lại đang cố thủ trong yếu khu, nhất định quân tiếp viện không đến được.

Tin chiến thắng của Trung đoàn 320 đã cổ vũ tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 24. Đến 15 giờ ngày 11/3/1975, 2 mũi tiến công của Tiểu đoàn 5 và Tiểu đoàn 4 bắt tay nhau từng bước dồn địch thu hẹp lại bằng lối đánh gần, đánh chắc, giành giật với địch từng đoạn hào, từng lô cốt; thế của ta càng mạnh hơn, súng đạn các loại mà ta thu được của địch dùng để đánh địch rất hiệu quả.

Đến 17 giờ cùng ngày, địch chỉ còn lại khu chỉ huy và 3 lô cốt (8,9,10). Nhận định địch đã suy yếu, Tiểu đoàn 5 và Tiểu đoàn 4 của ta tập trung lực lượng đột

phá mạnh vào khu chỉ huy của địch. Tuy cố chống cự nhưng trước sức tiến công mạnh mẽ, quyết liệt của ta, số thương vong của địch càng lớn, chúng gọi pháo binh bắn yểm trợ. Đến 17 giờ 30 phút ngày 11/3/1975, địch rút chạy về hướng tây vượt kinh Nguyễn Văn Tiếp.

Sau nhiều đợt xung phong vào mục tiêu cuối cùng, ta đã hoàn toàn làm chủ Yếu khu Ngã Sáu lúc 18 giờ ngày 11/3/1975. Cùng thời gian này, bọn địch ở Phân chi khu Thanh Mỹ cũng bỏ chạy.

Sau khi làm chủ trận địa, Đại đội 13 (Tiểu đoàn 6), được giao lệnh vào yếu khu làm nhiệm vụ chốt sẵn sàng đánh địch bảo vệ cho Tiểu đoàn 4, Tiểu đoàn 5 thu dọn chiến trường. Đến 23 giờ ngày 11/3/1975, đội hình Trung đoàn 24 trở về khu vực xuất phát (gần ngã tư kinh Bằng Lăng - Kinh 28) củng cố lực lượng, bổ sung vũ khí trang bị, sẵn sàng nhận nhiệm vụ mới.

Trưa 12/3/1975, địch sử dụng Tiểu đoàn 3 (Trung đoàn 11, Sư đoàn 7) chiếm lại Yếu khu Ngã Sáu. Bộ Tư lệnh Quân khu 8 quyết định sử dụng Trung đoàn 207, tiếp tục tiến công giải phóng căn cứ Ngã Sáu lần 2.

Sáng 13/3/1975, cán bộ Trung đoàn 207 cùng cán bộ Tiểu đoàn 1 và các đại đội thuộc Tiểu đoàn 1 đi trước nghiên cứu nắm tình hình địch và địa hình, các lực lượng còn lại sẽ hành quân tiếp sau đó.

Để thực hiện yêu cầu của Quân khu là phải giải quyết nhanh trận đánh, Trung đoàn chọn phương án lợi dụng yếu tố bất ngờ, đưa lực lượng thọc sâu vào trung tâm căn cứ, đánh gần, đánh nhanh tiêu diệt địch. Tiểu đoàn 1 với 75 tay súng và Trung đội trinh sát của Quân khu tăng cường làm lực lượng tiến công chủ yếu. Hướng tiến công từ bắc kinh Nguyễn Văn Tiếp B vào thẳng căn cứ địch.

20 giờ, ngày 13/3/1975, một tổ trinh sát của ta vượt kinh Nguyễn Văn Tiếp B, bí mật tiếp cận chốt tiền tiêu phía bắc căn cứ bắt 3 tên lính giao cho Trung đoàn khai thác, qua khai thác và động viên 3 tên này cho biết hệ thống bố phòng bên trong khu căn cứ, và đồng ý dẫn lực lượng ta vào bên trong đánh địch.

Đến khoảng 22 giờ, toàn bộ lực lượng Tiểu đoàn 1 đã vượt qua khỏi chốt gác và áp sát hàng rào cuối cùng của căn cứ. Được lệnh tiến công các mũi nhanh chóng tiếp cận các mục tiêu, dùng lựu đạn và tiểu liên diệt địch trong căn cứ. Do bất ngờ, địch không kịp phản ứng và cũng không thể gọi ứng cứu, nên phần lớn bị tiêu diệt tại chỗ. Trung đoàn 207 làm chủ trận địa. Yếu khu Ngã Sáu hoàn toàn được giải phóng. Tối ngày 14/3/1975, Trung đoàn 207 được lệnh rút về kinh Phèn.

Cùng thời điểm này các đơn vị chủ lực Quân khu mở rộng địa bàn hoạt động trên các huyện Cái Bè, Cai Lậy thuộc tỉnh Mỹ Tho và huyện Mỹ An thuộc tỉnh Sa Đéc; đồng thời, phối hợp với thế trận chiến tranh nhân dân buộc địch phải sử dụng lực lượng cơ động bảo vệ phòng thủ các điểm trọng yếu ven thị trấn, thị xã và Lộ 4 (nay là Quốc lộ 1),...

4. Kết quả và ý nghĩa lịch sử

Qua 04 ngày chiến đấu, ta đánh thiệt hại nặng Tiểu đoàn bảo an 450 và Tiểu đoàn 2 (Trung đoàn 10, Sư đoàn 7 quân đội Sài Gòn), loại khỏi vòng chiến đấu và bắt hàng trăm tên địch; thu và phát hủy toàn bộ vũ khí trang bị gồm: 2 pháo 105 ly; 4 khẩu DKZ; 2 khẩu 12 ly 7; 10 đại liên; 3 cối 81 ly; 8 cối 60 ly; 25 khẩu M 79;

217 súng M.16; 37 máy truyền tin PRC 25; 4 tấn đạn các loại và nhiều đồ dùng quân trang, quân dụng khác; san bằng toàn bộ yếu khu, phá hủy một kho đạn và kho lương thực.

Tiêu diệt địch ở Yếu khu Ngã Sáu, các Trung đoàn 24, 320, 207 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Bộ Tư lệnh Quân khu 8 giao, thực hiện tốt trận đánh then chốt trên chiến trường Khu 8, tạo ra một thế mới cho toàn quân khu trong tổng tấn công và nổi dậy mùa xuân 1975.

Chiến thắng Ngã Sáu - Bằng Lăng có tác dụng thúc đẩy khí thế cách mạng dâng lên của các tỉnh giáp ranh, mà Ngã Sáu là trung tâm đầu mối giao thông thủy được mở thông, thuận lợi cho việc vận chuyển người và vũ khí từ dưới lên và ngược lại, đặc biệt là khí thế cách mạng dâng cao ở xã Mỹ Trung, huyện Cái Bè nói riêng và toàn tỉnh Mỹ Tho nói chung. Từ đó, Đảng bộ, quân và dân tỉnh Mỹ Tho cùng với cán bộ, chiến sĩ Sư đoàn bộ binh 8 phấn khởi vượt lên chính mình, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Chiến thắng Ngã Sáu - Bằng Lăng là chiến thắng mở màn chiến dịch cao điểm mùa khô năm 1975, tiến tới mở rộng vùng giải phóng liên tỉnh Kiến Tường, Kiến Phong và Mỹ Tho, tạo thế và lực mới để Quân khu 8 nói chung và Sư đoàn BB 8 cùng chiến trường Mỹ Tho nói riêng tích cực tham gia Chiến dịch Hồ Chí Minh thắng lợi ở hướng Tây Nam.

5. Di tích lịch sử Chiến thắng Ngã Sáu - Bằng Lăng

Di tích Chiến thắng Ngã Sáu - Bằng Lăng tọa lạc tại xã Mỹ Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang trên khuôn viên rộng 3.500 m², được Ủy ban Nhân dân tỉnh Tiền Giang công nhận Di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh theo Quyết định số 5004/QĐ-UBND, ngày 24/12/2009.

Tại di tích có tượng đài Chiến thắng Ngã Sáu - Bằng Lăng do Nghệ nhân ưu tú Trần Văn Trầm tạo mẫu, được khánh thành năm 2007. Tượng đài cao 22,5m, được tạo tác bằng bê tông cốt thép, bao gồm khối phù điêu hình lục giác, tượng trưng cho 6 cánh cửa hoa sen - loài hoa tiêu biểu của Đồng Tháp Mười và sáu ngã do các con kênh giao cắt tạo thành. Phù điêu chạm khắc hình ảnh của trận đánh năm xưa với sự phối hợp nhịp nhàng của ba thứ quân: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích.

Phía trên phù điêu là hình ảnh 6 chiếc xuồng ba lá được cách điệu, tỏa ra sáu hướng theo sáu ngã của các con kênh với ý nghĩa đây là phương tiện giao thủy chủ yếu của Đồng Tháp Mười: xuồng chở bộ đội vượt kênh xông vào trận đánh, xuồng vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm, ... phục vụ bộ đội chiến đấu.

Trên bức phù điêu là hình tượng sáu nòng súng được cách điệu thành 6 đóa hoa súng, cùng với hoa sen, hoa súng là loại hoa đặc hữu của Đồng Tháp Mười. Trên đỉnh tượng đài là đóa hoa sen được cách điệu và ngôi sao vàng năm cánh. Toàn bộ những hình khối của tượng đài nói lên chủ đề cuộc kháng chiến của quân dân ta rất đổi hào hùng, oanh liệt; nhưng không kém phần lãng mạn cách mạng và thi vị trong công cuộc giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Tiền Giang